

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2019/HS-ST
Ngày 04-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Hải;

2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hoàng R, sinh năm 1992 tại Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng B, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 (đã chết); bị cáo có 02 chị em; lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-02-2019 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Công V, sinh năm 1978; địa chỉ: 401/55, đường số 10, Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Quốc T; vắng mặt;

+ Ông Bùi Thái N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng R và Lê Quốc T có mối quan hệ là bạn với nhau. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16-02-2019, R điều khiển xe mô tô biển số 51R7-0485 đến phòng trọ của T để chơi, tại đây T rủ R góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, R đồng ý. T đưa R 100.000 đồng, R dùng số điện thoại 0987.868.085 gọi vào số điện thoại 0349.503.513 của một đối tượng tên Ng (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy. Sau đó R điều khiển xe mô tô biển số 51R7-0485 chở T đến khu vực Miếu Ô thuộc phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương để gặp Ng, R đưa cho Ng số tiền 200.000 đồng và Ng đưa cho R 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa ma túy. Sau đó R chở T về phòng trọ, R lấy ra 01 ít ma túy từ trong bọc ma túy đã mua được cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cả hai cùng sử dụng. Riêng số ma túy còn lại R bỏ vào 01 hộp nhựa màu xanh đen trắng, sau đó bỏ hộp nhựa này vào 01 túi xách màu nâu và cất trong cốp xe rồi điều khiển xe về phòng trọ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đến phòng trọ của R rủ R đi uống cà phê, R điều khiển xe mô tô biển số 51R7-0485 chở T đến uống cà phê tại quán cà phê Đ thuộc phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, R tiếp tục gọi điện thoại cho Ng hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau đó R điều khiển xe mô tô biển số 51R7-0485 chở T đi gặp Ng để mua ma túy, khi đến gần nhà nghỉ T thuộc khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương, R dừng xe lại đợi Ng, khoảng 30 phút sau thì Ng đến giao cho R 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa ma túy, R đưa cho Ng số tiền 300.000 đồng. R cất gói thuốc lá hiệu Jet này vào bên trong cốp xe và điều khiển xe mô tô 51R7-0485 chở T về phòng trọ.

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 16-02-2019, Công an phường Th tiến hành tuần tra đến khu vực thuộc khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương phát hiện R và T có biểu hiện nghi vấn ma túy nên tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong cốp xe của R gồm có: 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa ma túy; 01 túi xách màu nâu bên trong có 01 hộp nhựa màu xanh đen trắng chứa ma túy. R và T cùng khai nhận số ma túy chứa trong 01 hộp nhựa màu xanh đen trắng là của T và R cùng góp tiền mua, riêng ma túy chứa trong gói thuốc lá hiệu Jet là của R mua. Công an phường Th mời R và T về trụ sở làm việc. R và T khai nhận

cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng. Công an phường Th lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hoàng R và Lê Quốc T thu giữ vật chứng gồm: 02 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 túi xách màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô biển số 51R7-0485.

Công an phường Th lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Lê Hoàng R cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 173/MT-PC09 ngày 25-02-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng (ký hiệu M1), loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0156 gam; 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,2026 gam.

Xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, màu đen bạc, biển số 51R7-0485, số khung RLCN2B5607Y043086, số máy 2B56043086 qua kết quả điều tra xác định là của ông Đào Công V đứng tên đăng ký sở hữu. Ông V mua xe này vào khoảng tháng 9 năm 2007, đến tháng 10 năm 2007 ông V bán cho một người (không rõ nhân thân lai lịch), việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Lê Hoàng R khai xe trên mua của người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch), việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Kết quả xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Bản Cáo trạng số 118/CT-VKS.TU ngày 25-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hoàng R về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng R mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là 0,2182 gam ma túy loại Methamphetamine nằm trong 02 bì thư được niêm phong dán kín có ký hiệu 173/PC09 (M1) và 173/PC09 (M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 vỏ bao thuốc lá JET và 01 túi xách màu nâu;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (không kiểm tra máy móc bên trong) và 01 xe mô tô biển số 51R7-0485; số khung RLCN2B5607Y043086; số máy: 2B56-043086, màu xanh (không kiểm tra máy móc bên trong), xe không ghi nhãn hiệu.

Tại phiên tòa, ông Đào Công V khai: Ông V mua xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, màu đen bạc, biển số 51R7-0485 vào khoảng tháng 9 năm 2007 và được đứng tên đăng ký sở hữu xe. Tháng 10 năm 2007 ông V bán cho một người (không rõ nhân thân lai lịch), việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Hiện nay xe mô tô này đã bán cho ai ông V không rõ và ông V không có yêu cầu nào khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 16-02-2019 tại khu phố P, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Hoàng R có hành vi tàng trữ trái phép 0,2182 gam ma túy loại Methamphetamine (trong đó bao gồm 0,2026 gam ma túy của Lê Hoàng R và 0,0156 gam ma túy của Lê Hoàng R và Lê Quốc T) để sử dụng thì bị bắt quả tang, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện; xâm phạm an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Trong tình hình hiện nay, tình trạng sử dụng, tàng trữ ma túy ngày càng gia tăng gây nguy hại cho xã hội cho nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân bị cáo nên chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng có hành vi bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,2182 gam ma túy loại Methamphetamine nằm trong 02 bì thư được niêm phong dán kín có ký hiệu 173/PC09 (M1) và 173/PC09 (M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 vỏ bao thuốc lá JET và 01 túi xách màu nâu là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (không kiểm tra máy móc bên trong) và 01 xe mô tô biển số 51R7-0485; số khung RLCN2B5607Y043086; số máy: 2B56-043086, màu xanh (không kiểm tra máy móc bên trong), xe không ghi nhãn hiệu là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng R phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng R 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-02-2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2182 gam ma túy loại Methamphetamine nằm trong 02 bì thư được niêm phong dán kín có ký hiệu 173/PC09 (M1) và 173/PC09 (M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 vỏ bao thuốc lá JET và 01 túi xách màu nâu;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (không kiểm tra máy móc bên trong) và 01 xe mô tô biển số 51R7-0485; số khung RLCN2B5607Y043086; số máy: 2B56-043086, màu xanh (không kiểm tra máy móc bên trong), xe không ghi nhãn hiệu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-8-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Hoàng R phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm